

## **THÔNG TƯ**

### **Ban hành Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trong năm**

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trong năm như sau:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trong năm.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Phụ lục 4 quy định khu vực cấm khai thác có thời hạn trong năm ban hành kèm theo Thông tư số 02/2006/TT-BTS ngày 20 tháng 3 năm 2006 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản; bãi bỏ Phụ lục sửa đổi, bổ sung Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 62/2008/TT-BNN ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 02/2006/TT-BTS.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động thủy sản tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, Tài chính, Tư pháp;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Các Cục, Vụ, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Vũ Văn Tám**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 112 /SY - UBND

*Nơi nhận:*

- TT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT, KTTH-NLN.

**SAO Y BẢN CHÍNH**

*Bắc Kạn, ngày 09 tháng 02 năm 2012*

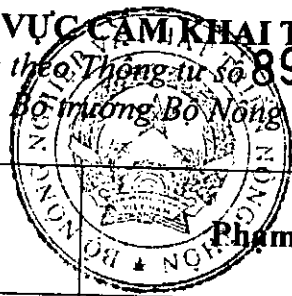
**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Lý Trung Nhi**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

**DANH MỤC KHU VỰC CẤM KHAI THÁC THỦY SẢN CÓ THỜI HẠN TRONG NĂM**  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 89 /2011/TT-BNNPTNT ngày 29 /12/2011 của  
 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

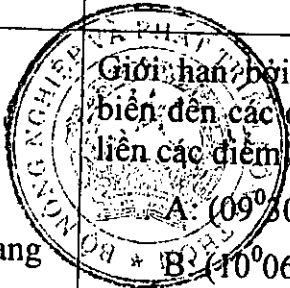


TT	Khu vực cấm	Tỉnh	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm	Đối tượng chính cần được bảo vệ
1	Hòn Mỹ - Hòn Miêu	Quảng Ninh	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: A: ( 21 <sup>o</sup> 24'N, 107 <sup>o</sup> 42'E) B: (21 <sup>o</sup> 24'N, 107 <sup>o</sup> 50'E) C: (21 <sup>o</sup> 18'N , 107 <sup>o</sup> 50'E ) D: (21 <sup>o</sup> 18'N , 107 <sup>o</sup> 42'E )	15/4 - 31/7	Bảo vệ các loài tôm giống trong thời gian sinh sản như: họ tôm rảo (Metapenaeus)
2	Quần đảo Cô Tô	Quảng Ninh	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: : A: (20 <sup>o</sup> 56'N, 107 <sup>o</sup> 40'E) B: (20 <sup>o</sup> 56'N, 107 <sup>o</sup> 53'E) C: ( 21 <sup>o</sup> 06' N, 107 <sup>o</sup> 53'E) D: (21 <sup>o</sup> 06' N, 21 <sup>o</sup> 06' N)	15/02 - 15/6	Bào ngư chín lỗ ( <i>Haliotis diversicolor</i> ), họ san hô cành (Pocilloporidae), họ san hô lỗ đỉnh (Acroporidae), họ san hô khối (Poritidae)
3	Cát Bà - Ba Lạt	Hải Phòng - Thái Bình	Trong phạm vi : Vĩ độ từ 20 <sup>o</sup> 26'N đến 21 <sup>o</sup> 00'N, Kinh độ từ 106 <sup>o</sup> 30'E đến 107 <sup>o</sup> 30'E	15/4 - 31/7	Tu hải ( <i>Lutraria rhynchaena</i> ), vẹm xanh ( <i>Perna viridis</i> ), tôm giống thuộc các họ: tôm he (Penaeidae), tôm rảo (Metapenaeus)

TT	Khu vực cấm	Tỉnh	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm	Đối tượng chính cần được bảo vệ
4	Hòn Nẹ – Lạch Ghép	Thanh Hóa	Trong phạm vi đường nối từ điểm A có tọa độ: 19 <sup>o</sup> 41'55"N - 106 <sup>o</sup> 17'05"E đến điểm B có tọa độ: 19 <sup>o</sup> 33'30"N - 106 <sup>o</sup> 08'30"E và vuông góc với đường bờ biển	15/4 - 31/7	Tôm thẻ ( <i>Penaeus merguensis</i> ), tôm Nhật Bản ( <i>Penaeus japonicas</i> )
5	Vịnh Diễn Châu	Nghệ An	Trong phạm vi : Vĩ độ từ 18 <sup>o</sup> 57'N đến 19 <sup>o</sup> 03N, Kinh độ từ 105 <sup>o</sup> 36'E đến 105 <sup>o</sup> 42'E	01/3 - 30/4	Cá nục sô ( <i>Decapterus maruadsi</i> ), cá phèn một sọc ( <i>Upeneus moluccensis</i> ), cá phèn 2 sọc ( <i>Upeneus sulphureus</i> )
6	Sông Gâm	Cao Bằng, Tuyên Quang	Từ thị trấn Bảo Lạc qua huyện Bảo Lâm (Cao Bằng) đến hết huyện Bắc Mê (Hà Giang) và phía sau hồ thủy điện Tuyên Quang từ chân đập đến ngã ba sông Gâm chảy vào sông Lô (trên địa bàn huyện Yên Sơn, Tuyên Quang)	01/5 - 31/7	Cá chiên ( <i>Bagarius rutilus</i> ), Cá rầm xanh ( <i>Sinilabeo lemassoni</i> ), cá anh vũ ( <i>Semilabeo obscurus</i> ),
7	Sông Lô	Tuyên Quang, Phú Thọ	Từ ngã ba sông Gâm chảy vào sông Lô trên địa bàn huyện Yên Sơn (Tuyên Quang) đến cầu Việt Trì (Phú Thọ)	01/5 - 31/7	Cá anh vũ ( <i>Semilabeo obscurus</i> ), cá rầm xanh ( <i>Sinilabeo lemassoni</i> ),
8	Sông Hồng	Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội	Đoạn ngã ba sông Lô, sông Hồng Việt Trì (Phú Thọ) đến xã Tráng Việt (Mê Linh, Hà Nội)	01/5 - 31/7	Cá mòi cờ châm ( <i>Knonsirus punctatus</i> ), Cá mòi cờ hoa ( <i>Clupanodon thrissa</i> ), cá lăng

TT	Khu vực cấm	Tỉnh	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm	Đối tượng chính cần được bảo vệ
					châm ( <i>Hemibagrus guttatus</i> ), cá ngành ( <i>Cranoglamis sinensis</i> )
9	Hạ lưu sông Lam	Nghệ An, Hà Tĩnh	Từ cầu Rô (Thanh Chương, Nghệ An) qua Nam Đàn, Hưng Nguyên, Vinh, Nghi Lộc, Cửa Hội (Nghệ An) và từ khu vực Chợ Trảng (Đức Thọ, Hà Tĩnh) qua Nghi Xuân (Hà Tĩnh)	01/7 - 30/8	Cá măng ( <i>Elopichthys bambusa</i> ), cá hòa ( <i>Sinilabeo tonkinensis</i> ), cá ngựa bắc ( <i>Tor (Folifer) brevifilis</i> )
10	Hồ Ya Ly	Kon Tum, Gia Lai	Toàn bộ lòng hồ, phía Gia Lai giới hạn bởi chân thác Ya Ly, phía Kon Tum tính từ điểm giao giữa sông Đăk PôKơ và sông Đăk Bla trên địa bàn huyện Sa Thầy (Kon Tum)	01/4 - 31/5	Cá thát lát ( <i>Chitala sp.</i> ), cá đuông xanh ( <i>Cosmochilus harmandi</i> ), cá ngựa xám ( <i>Tor tambroides</i> )
11	Sông SerePok	Đăk Lăk, Đăk Nông	Từ đoạn chảy qua xã: Ea Wer, Ea Huar, Krông Na, Ea Nui, Tân Hòa gồm các (huyện Buôn Đôn, Đăk Lăk) và huyện Cư Jut (Đăk Nông)	01/6 - 30/8	Cá sọc dưa ( <i>Probarbus jullieni</i> ), cá nạng hai ( <i>Chitala blanci</i> ), cá đuông ( <i>Cirrhinus microleppis</i> )
12	Sông Đồng Nai	Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh	Từ đập Trị An qua sông Đồng Nai, sông Nhà Bè ra đến cửa sông Soài Rạp và toàn bộ vùng nước ở huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh	01/6-30/8	Cá sơn dài ( <i>Ompok miostoma</i> ), cá may ( <i>Gyrinocheilus aymonieri</i> ), cá còm ( <i>Chitala ornate</i> ),

TT	Khu vực cấm	Tỉnh	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm	Đối tượng chính cần được bảo vệ
13	Cửa sông Định An và Trần Đề	Trà Vinh, Sóc Trăng	Giới hạn từ đường thẳng đi qua điểm A có tọa độ: 09 <sup>0</sup> 35'06"N, 106 <sup>0</sup> 19'18"E và điểm B có tọa độ: 09 <sup>0</sup> 31'00"N, 106 <sup>0</sup> 12'04"E đến đường giới hạn cửa sông do tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng công bố	01/4 - 30/6	Cá chầy nam ( <i>Tenualosa thibaudeaui</i> ), cá chầy bẹ ( <i>Tenualosa toil</i> ), cá đuông ( <i>Cirrhinus microlepis</i> ), cá ét mồi ( <i>Morulus chrysophekadion</i> ), cá tra dầu ( <i>Pangasianodon gigas</i> )
14	Ven bờ biển Bạc Liêu	Bạc Liêu	Được giới hạn bằng đường thẳng đi qua các điểm A, B, C trở vào bờ: A: (08 <sup>0</sup> 37'05"N, 105 <sup>0</sup> 31'00"E); B: (08 <sup>0</sup> 58'27"N, 105 <sup>0</sup> 44'53"E); C: (09 <sup>0</sup> 04'10"N, 105 <sup>0</sup> 58'50"E)	01/4 - 30/6	Bảo vệ các loài tôm giống trong thời gian sinh sản như: họ tôm he (Penaeidae), họ tôm rảo (Metapenaeus)
15	Vùng biển ven bờ Cà Mau	Cà Mau	Trong phạm vi đường nối các điểm có tọa độ: A: (08 <sup>0</sup> 25'05"N, 105 <sup>0</sup> 14'25"E) B: (08 <sup>0</sup> 25'00"N, 105 <sup>0</sup> 06'00"E) C: (08 <sup>0</sup> 24'32"N, 104 <sup>0</sup> 32'13"E) E: (08 <sup>0</sup> 34'00"N, 104 <sup>0</sup> 34'00"E)	01/4-30/6	Bảo vệ các loài tôm giống trong thời gian sinh sản như: họ tôm he (Penaeidae), họ tôm rảo (Metapenaeus)

TT	Khu vực cấm	Tỉnh	Phạm vi/Tọa độ cấm	Thời gian cấm	Đối tượng chính cần được bảo vệ
16	Vùng biển ven bờ Kiên Giang	Kiên Giang	 <p>Giới hạn bởi mép nước biển tại bờ biển đến các đoạn thẳng gấp khúc nối liền các điểm A, B, C, D, E có tọa độ:  A: (09<sup>0</sup>30'53''N, 104<sup>0</sup>44'00''E)  B: (10<sup>0</sup>06'18''N, 104<sup>0</sup>43'56''E)  C: (10<sup>0</sup>05'47''N, 104<sup>0</sup>30'38''E)  D: (10<sup>0</sup>23'30''N, 104<sup>0</sup>23'54''E)  E: (10<sup>0</sup>00'00''N - 104<sup>0</sup>02'58''E)</p>	01/4-30/6	<p>Bảo vệ các loài tôm giống trong thời gian sinh sản như: họ tôm he (Penaeidae), họ tôm rào (Metapenaeus);  Họ cá phèn (Mullidae), cá chỉ vàng (<i>Selaroides leptolepis</i>,</p>